

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 14-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Ông Trương Thế Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B; sinh năm 1988 tại Kiên Giang; nơi cư trú: Tổ X, ấp N, xã Y, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Huỳnh Ngọc H2; có vợ tên Võ Thị T, sinh năm 1991 và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ ngày 13/02/2021, tạm giam ngày 19/02/2021. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B:* Bà Vũ Diệu H3, là Luật sư của Văn phòng luật sư DH và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Võ Thị T, sinh năm 1991. Trú tại: Tổ X, ấp N, xã Y, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

Người làm chứng: Anh Nguyễn Thành Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSHT ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nguyễn Văn B về hành vi vận chuyển hàng cấm như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 13/02/2022, Nguyễn Văn B nhận được điện thoại của một người tên “Dương” (không rõ họ tên, địa chỉ) kêu đi vào khu vực biên giới thuộc Khu phố P, phường Đ, thành phố H vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu đến khu vực M thuộc Khu phố P, phường Đ, thành phố H, tiền công 100.000 đồng/bao tải. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn B điều khiển vỏ Composit đến khu vực biên giới thuộc Khu phố P, phường Đ, thành phố H, bơi vào một con kênh khoảng 200 mét đến gần khu vực biên giới, thấy có 10 bao tải màu xanh để sẵn trên bờ kênh. Nguyễn Văn B đến lấy 10 bao tải này để lên vỏ Composit của B rồi bơi ngược trở ra khoảng 100 mét thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế H phát hiện kiểm tra trong 10 bao tải có 7.400 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại, gồm: 3.700 bao hiệu Hero, 2.960 bao hiệu Jet, 740 bao hiệu Ram nên lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng trong vụ án:

1) Thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO là 3.700 bao;

- 2) Thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet là 2.960 bao.
- 3) Thuốc lá điều nhập lậu hiệu Ram là 740 bao;
- 4) Một vỏ Composite dài 6,7 m, rộng 1,2 m, màu trắng xanh (đã qua sử dụng);
- 5) Một máy nổ màu xanh trắng đen có dòng chữ TBCRUSH 18.0 HP (đã qua sử dụng).

Các vật chứng nêu trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Đối với người thanh niên tên “Dương” đã điện thoại cho Nguyễn Văn B đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu (theo lời khai của B). Qua điều tra không xác định nhân thân, lại lịch nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm Tội vận chuyển hàng cấm.
- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.
- Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là: Thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO là 3.700 bao; Thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet là 2.960 bao; Thuốc lá điều nhập lậu hiệu Ram là 740 bao.

Đối với vật chứng một vỏ Composite và một máy nổ màu xanh trắng đen có dòng chữ TBCRUSH 18.0 HP, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo B và chị Võ Thị T, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H bán đấu giá, tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản, $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại trả lại cho chị T.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói biết mình sai và rất ăn năn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về lo cho gia đình. Chị Võ Thị T xin trả lại chiếc võ và máy nổ để làm phương tiện kiếm sống.

Luật sư Vũ Diệu H3 trình bày lời bào chữa cho bị cáo B như sau: Trong vụ án này, người tên Dương lôi kéo bị cáo vào việc phạm tội bằng cách hứa trả tiền công vận chuyển hàng cấm cao nhiều lần so với thu nhập hàng ngày của bị cáo, trong khi bị cáo có rượu trong người nên suy nghĩ không chín chắn. Hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, bị cáo là người lao động duy nhất trong gia đình, con bị cáo còn nhỏ, vợ bị cáo bị bệnh không lao động được có xác nhận của chính quyền địa phương. Trước đó, bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt pháp luật, cha bị cáo là công an viên có nhiều thành tích xuất sắc được chính quyền tặng thưởng nhiều giấy khen, nhất là trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, không có tình tiết tăng nặng. Hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về vật chứng là chiếc võ Composite và máy nổ là tài sản chung vợ chồng của bị cáo, nhưng đây là phương tiện duy nhất để kiếm sống, vợ bị cáo không biết bị cáo đem đi vận chuyển hàng cấm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho vợ bị cáo nhận lại để có điều kiện làm ăn sinh sống lo cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp như sau: Vì điều kiện, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo thấy vận chuyển hàng cấm được trả tiền công nhiều hơn so với thu nhập của bị cáo mà thực hiện hành vi phạm tội là không đúng. Lẽ ra bị cáo có cha lập được nhiều thành tích trong phòng, chống tội phạm tại địa phương thì bị cáo cần phải noi gương, nhưng bị cáo vì háo lợi mà phạm tội, vận chuyển đến 7.400 bao thuộc lá điều nhập lậu, trong khi khởi điểm khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự đã là 05 năm đối với hành vi vận chuyển từ 4.500 bao trở lên, nên đúng ra cần đề nghị hình phạt nghiêm khắc.

Tuy nhiên, vì cha bị cáo lập nhiều thánh tích, được tặng nhiều giấy khen nên việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để đề nghị mức án như trên là phù hợp và tương xứng với hành vi của bị cáo. Về vật chứng là vỏ Composite và máy nổ là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công là đúng quy định, nhưng do là tài sản chung vợ chồng bị cáo nên đề nghị trả lại ½ giá trị cho vợ bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 13/02/2021, tại khu vực biên giới thuộc Khu phố P, phường Đ, thành phố H, Nguyễn Văn B sử dụng vỏ Composit có gắn động cơ máy nổ vận chuyển 7.400 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 3.700 bao hiệu Hero, 2.960 bao hiệu Jet và 740 bao hiệu Ram thì bị lực lượng Đoàn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế H phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H để điều tra theo thẩm quyền. Hành vi của bị cáo B đã cấu thành Tội vận chuyển hàng cấm được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, cụ thể: “...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: a) Thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng 300 kilôgam trở lên hoặc 300 lít trở lên; b) Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên;...”. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của cơ quan Nhà

nước đối với thuốc lá điều nhập lậu, là loại hàng cấm. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đủ sức khỏe để lao động chân chính kiếm tiền nuôi sống bản thân và lo cho gia đình. Nhưng chỉ vì ham lợi nhuận, muốn kiếm tiền nhanh chóng mà bị cáo bất chấp để vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm với số lượng 7.400 bao thuốc lá điều nhập lậu, khung hình phạt quy định từ 05 năm đến 10 năm tù, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, đã nhận ra được lỗi của mình. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, điểm c mục 5 của Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có hướng dẫn một số tình tiết giảm nhẹ khác, hiện nay chưa có hướng dẫn thay thế nên Hội đồng xét xử có thể xem xét. Trong quá trình công tác, cha của bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen, danh hiệu chiến sĩ tiên tiến nhưng không phải là các danh hiệu vinh dự, cao quý, không thuộc trường hợp đã được liệt kê theo hướng dẫn của Nghị quyết. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Luật sư, Kiểm sát viên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhằm đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận và phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn

trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như đề nghị của người bào chữa.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu, tiêu hủy vật chứng là: Thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO là 3.700 bao; Thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet là 2.960 bao; Thuốc lá điều nhập lậu hiệu Ram là 740 bao. Đối với vật chứng một vỏ Composite và một máy nổ màu xanh trắng đen có dòng chữ TBCRUSH 18.0 HP, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo B và chị Võ Thị T, nghị cần hóa giá tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị để sung vào ngân sách nhà nước và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị cho chị T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 3 Điều 191, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm “Tội vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 3.700 (Ba ngàn bảy trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO.
- 2.960 (Hai ngàn chín trăm sáu mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET.
- 740 (Bảy trăm bốn mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu RAM.

Hóa giá 01 (một) vỏ Composite màu xanh-trắng, dài 6,7 mét, rộng 1,2 mét và 01 (một) máy nổ màu xanh - trắng – đen, trên mặt có dòng chữ TBC RUSH 18.0 HP để tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị sung vào ngân sách nhà nước, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị cho chị Võ Thị T.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSHT ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2021 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH3 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDs Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND xã Y, H-KG;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng

